TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2025/DS-ST
Ngày: 19-6-2025
"V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự - tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thanh

Ông Nguyễn Phú Hữu

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2025, về việc "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự - tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 412/2025/QĐXXST-DS ngày 16/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 183/2025/QĐST-DS ngày 03/6/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

Địa chỉ trụ sở: Số 26-28, đường N, phường V, Quận 1, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức T - Chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Thanh T - Chức vụ: Quyền Giám đốc Chi nhánh tỉnh Đ - Ngân hàng TMCP T. Theo Giấy Ủy quyền số 4037/2024/QĐ-PC, ngày 27/12/2024 của Tổng giám đốc Ngân hàng T. Địa chỉ: Số 56, đường N, Phường 6, thành phố C, tỉnh Đ.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị N - Chức vụ: Chuyên viên Kiểm Soát Rủi Ro – chi nhánh tỉnh Đ. Địa chỉ: Số 56, đường N, Phường 6, thành phố C, tỉnh Đ (có mặt).

Bị đơn: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985. (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, Ấp 1, xã M, thành phố C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T (sau đây viết tắt là Ngân hàng) (có bà Đỗ Thị N là người đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Ngày 03/10/2023, ông Nguyễn Thanh T có ký Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần T - Chi nhánh Đồng Tháp theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2936450 ngày 04/10/2023, hạn mức cấp: 50.000.000 đồng. lãi suất vay 2,76%/tháng. Tính đến thời điểm ngày 04/11/2024, ông T phải thanh toán cho Ngân hàng với số tiền là: 75.995.415 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 57.837.685 đồng; Lãi quá hạn: 18.157.730 đồng.

Trong quá trình vay vốn, ông T không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ theo các điều khoản theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân nêu trên. Do ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngày 22/03/2024, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian và yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn nhưng ông T chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, ông T vi phạm các điều khoản đã qui định tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2936450 ngày 04/10/2023 đã ký.

Theo đơn khởi kiện Ngân hàng yêu cầu ông T trả cho Ngân hàng với tổng số tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày 04/11/2024 là: 75.995.415 đồng (Trong đó: nợ gốc 57.837.685 đồng; tiền lãi quá hạn 18.157.730 đồng) và yêu cầu trả tiền lãi quá hạn phát sinh tính từ ngày 05/11/2024 theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2936450 ngày 04/10/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu ông T trả cho Ngân hàng với tổng số tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày 19/6/2025 là: 94.153.145 đồng (Trong đó: nợ gốc 57.837.685 đồng; tiền lãi quá hạn 36.315.460 đồng) và yêu cầu trả tiền lãi quá hạn phát sinh tính từ ngày 20/6/2025 theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2936450 ngày 04/10/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Thanh T: Không gửi (nộp) văn bản ý kiến cho Tòa án và không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như không có mặt tại các phiên tòa xét xử của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền vay và tiền lãi theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân nên quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự - Tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp về hợp đồng dân sự giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và bị đơn có địa chỉ tại thành phố C, tỉnh Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn trong vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T (viết tắt là Ngân hàng) yêu cầu ông Nguyễn Thanh T trả cho Ngân hàng số tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày 19/6/2025 tổng cộng là: 94.153.145 đồng (Trong đó: nợ gốc 57.837.685 đồng và tiền lãi quá hạn 36.315.460 đồng) và yêu cầu trả tiền lãi quá hạn phát sinh tính từ ngày 20/6/2025 theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2936450 ngày 04/10/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ. Hội đồng xét xử, xét thấy:

Ngân hàng cung cấp cho Tòa án bản photo đối chiếu bản chính Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2936450 ngày 04/10/2023 thể hiện ông T có vay tiền của Ngân hàng, có thỏa thuận lãi suất tại thời điểm làm thẻ là 33,2%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Ông T có ký cam kết các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng. Đến ngày 22/03/2024, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Đến nay, ông T chưa trả khoản tiền theo yêu cầu của Ngân hàng.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, Tòa án có thông báo cho ông T yêu cầu ông T nộp (gửi) văn bản ghi ý kiến của ông T đối với yêu cầu của Ngân hàng thì ông T cũng không gửi (nộp) cho Tòa án.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông T trả tiền vốn và tiền lãi cho Ngân hàng là có căn cứ nên chấp nhận.

Buộc ông Nguyễn Thanh T trả cho Ngân hàng số tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày 19/6/2025 tổng cộng là: 94.153.145 đồng (Trong đó: nợ gốc 57.837.685 đồng; tiền lãi quá hạn 36.315.460 đồng) và trả tiền lãi quá hạn phát sinh tính từ ngày 20/6/2025 theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2936450 ngày 04/10/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên buộc ông T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5% trên tổng số tiền tính đến thời điểm xét xử phải thanh toán.

Ngân hàng không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ Luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 209 và Điều 210 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

Buộc ông Nguyễn Thanh T trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày 19/6/2025 tổng cộng là: 94.153.145 đồng (Trong đó: nợ gốc 57.837.685 đồng và tiền lãi quá hạn 36.315.460 đồng) và tiền lãi quá hạn phát sinh tính từ ngày 20/6/2025 theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2936450 ngày 04/10/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[2] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc ông Nguyễn Thanh T chịu tiền án phí là 4.708.000 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.900.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003446 ngày 18/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

[3] Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Chi cục THADS TPCL;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Liên